TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 80/2022/HSST
Ngày 18/11/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Ông Lê Kiên Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Ngọc Sử.

2. Bà Nguyễn Thị Vĩnh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Yến- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 76/2022/HSST ngày 14 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2022/QĐHPT-HS ngày 01/11/2022 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 03/2022/TB-TA ngày 11/11/2022, đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh ngày 26/02/2000 tại TB; nơi cư trú: Thôn LĐ, xã ĐC, huyện ĐH, tỉnh TB; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Q (đã chết) và bà Phạm Thị Q1, sinh năm 1969; vợ, con: chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 20/7/2022, T có hành vi chửi bới, xúc phạm và đánh mẹ bằng chân tay, bị Chủ tịch UBND huyện ĐH ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 160 ngày 05/8/2022 về hành vi "Đánh đập, gây thương tích cho thành viên gia đình" theo quy định tại khoản 1 Điều 52, Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ; nhân thân: Có thời gian tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam từ tháng 3/2018 đến tháng 01/2020 xuất ngũ, về lao động tại địa phương; bị bắt tạm giam từ ngày 13/8/2022, đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện ĐH (có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại:** Chùa B, địa chỉ: Thôn LĐ, xã ĐC, huyện ĐH, tỉnh TB.

Đại diện theo pháp luật là ông Thích Thanh L (Nguyễn Văn L) là Trụ trì chùa B, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn LĐ, xã ĐC, huyện ĐH, tỉnh TB (có mặt tại phiên tòa).

*** Người làm chứng:**

- Ông Mai Văn G, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn LĐ, xã ĐC, huyện ĐH, tỉnh TB (có mặt tại phiên tòa).

- Ông Phạm Văn M, sinh năm 1975; nơi cư trú: Số 811, Nguyễn Văn Linh, phường SĐ, quận LB, thành phố HN (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T là người không có việc làm, hay chơi game, do cần tiền chi tiêu cá nhân, T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản tại chùa B. Khoảng 19 giờ 45 phút, ngày 10/8/2022, T đi xe đạp, dạng xe mi ni, sơn màu đỏ từ nhà đến Chùa B. Khi đi đến Chùa,T thấy cổng Chùa mở nên để xe đạp ở sân đi vào bên trong, T quan sát thấy ông Nguyễn Văn L là trụ trì của chùa B với pháp danh là Thích Thanh L cùng ông Mai Văn G là người trông coi chùa và ông Phạm Văn M, đang ngồi uống nước nói chuyện tại khu vực nhà chờ của chùa. Thấy không bị phát hiện, T lẻn ra cửa sau cửa Điện thờ chính, rút then cài cửa đi vào bên trong. Khi vào trong Điện thờ, T nhìn thấy chiếc hòm công đức làm bằng gỗ đặt ở chân tượng Hộ pháp trước ban thờ Đức ông, nằm ở bên phải nhìn từ cửa chính vào. T đi đến, dùng hai tay xoay mặt sau của hòm công đức ra ngoài thì thấy cánh cửa gỗ mặt sau của hòm khóa, T dùng tay trái giữ vào cạnh dưới của hòm, tay phải đẩy mạnh hai phát vào khu vực gần ổ khóa làm cánh hòm bị lệch khỏi vị trí ban đầu, tạo ra khe hở giữa cửa và thân hòm. T luồn cánh tay phải qua khe hở vào trong hòm công đức, lấy tiền ra, do khe hở nhỏ, không thể lấy cùng một lúc mà phải lấy làm nhiều lần. Vì vậy, T mới ba lần dùng tay phải bốc tiền từ trong hòm công đức ra ngoài để tại nền nhà, ngay dưới chân hòm công đức. Đến lần thứ tư, T móc tiếp tiền ra thì ba người trên nghe thấy tiếng động, ông G đi vào trong Điện thờ chính, bật điện lên thì phát hiện thấy T nên hô hoán "Trộm, trộm", T ném số tiền đang cầm ở tay ra chân ban thờ Đức thánh ông, rồi đi ra cửa để tẩu thoát thì bị ông L và ông M giữ lại. Ông L hỏi T "Sao mày vào đây trộm đồ của chùa?" T nói "Con biết con sai rồi", ông L bảo T "Lần sau không được phép vào đây trộm nữa, thôi về đi" T không nói gì, đi ra sân lấy xe đạp đi về nhà. Sau khi T trộm cắp tiền trong hòm công đức, ba người có mặt tại đó thấy cần thiết phải báo Công an nên đã không đếm tiền ngay mà giữ nguyên trạng hiện trường, ông L đã khóa cửa điện thờ và các cửa ra vào. Sáng ngày 11/8/2022, ông L đã đến Công an xã ĐC trình báo sự việc. Cùng ngày, Công an xã cùng với đại diện cho Chùa là ông Nguyễn Văn L; ông Vũ Xuân H là Trưởng thôn LĐ đếm toàn bộ số tiền trong hòm công đức còn lại và số tiền mà T đã lấy ra ngoài là 7.205.000 đồng. Thực tế, T cũng không rõ số tiền đã lấy từ trong hòm công đức ra là bao nhiêu, gồm những mệnh giá như thế nào vì chưa đếm và trời tối. Quá trình điều tra, T thừa nhận là người không có việc làm, hay chơi game, cần tiền tiêu xài cá nhân, nếu không bị phát hiện thì T sẽ trộm cắp toàn bộ số tiền trong hòm công đức đó để chi tiêu cá nhân.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

- Đại diện theo pháp luật của Bị hại là ông Thích Thanh L (Nguyễn Văn L) trình bày: Khoảng 19 giờ 45 phút, ngày 10/8/2022, ông cùng ông Mai Văn G và ông Phạm Văn M, đang ngồi uống nước nói chuyện tại khu vực nhà chờ của chùa thì nghe thấy tiếng động lạ ở trong Chùa và có 01 chiếc xe đạp ở khu giữa xe ô tô của ông M và bờ tường; ông nghi ngờ có trộm nên cử ông G vào trong Chùa kiểm tra. Ông G vào trong Điện thờ chính và hô hoán "Trộm, trộm", ông và ông M chạy vào Chùa thì phát hiện thấy người thanh niên mà ông G hô "trộm" là Lê Văn T; ông thấy hòm công đức ở chân tượng Hộ pháp bên phải bị cậy phá mặt sau, tiền trong hòm công đức bị moi ra nhiều để ở dưới nền nhà ngay dưới chân hòm công đức và một số tiền bị tung tóe ở chân ban thờ Đức Thánh Ông. T đã nhận lỗi với ông. Ông nghĩ bản thân xuất gia theo Phật nên từ bi, chỉ nhắc nhở và cho T về. Sau đó ông và ông M, ông G suy nghĩ sự việc trên là vi phạm pháp luật nên đã thống nhất với nhau, giữ nguyên trạng hiện trường, khóa cửa điện thờ và các cửa ra vào. Sáng ngày 11/8/2022, ông đã đến Công an xã ĐC trình báo sự việc. Cùng ngày, Công an xã đã xuống lập biên bản khám nghiệm hiện trường và cùng với ông và ông Vũ Xuân H là Trưởng thôn LĐ đếm toàn bộ số tiền trong hòm công đức còn lại và số tiền mà T đã lấy ra ngoài, tổng là 7.205.000 đồng, gồm nhiều mệnh giá khác nhau (cao nhất là 100.000 đồng, nhỏ nhất là 500 đồng). Nhà Chùa đã được nhận lại đủ số tiền 7.205.000 đồng và chiếc hòm công đức mà T đã cậy phá, ông không yêu cầu T bồi thường gì thêm. Ông xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho T.

- Người làm chứng, ông Mai Văn G và ông Phạm Văn M trình bày: Các ông xác định tình tiết của vụ án đúng như lời trình bày của ông Thích Thanh L. Ông G là người vào trong Chùa bật điện và nhìn thấy T đã móc được tiền trong hòm công đức để xuống nền nhà cạnh chân hòm công đức và trên tay cầm một nắm tiền, khi ông hô hoán "Trộm, trộm", T ném số tiền đang cầm ở tay ra chân ban thờ Đức ThánhÔng.

Bản cáo trạng số 76/CT-VKSĐH ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng truy tố bị cáo Lê Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 15; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 57; Điều 54; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo từ 05 tháng tù đến 06 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/8/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Đại diện theo pháp luật của bị hại là ông Thích Thanh L không tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo xin lỗi nhà Chùa, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ĐH, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của Lê Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người đại diện theo pháp luật cho bị hại là ông Thích Thanh L (Nguyễn Văn L); lời khai của người làm chứng là ông Mai Văn G, ông Phạm Văn M; Biên bản kiểm đếm tiền ngày 11/8/2022; Biên bản khám nghiệm hiện trường và Sơ đồ hiện trường lập ngày 11/8/2022; Bản ảnh vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do không có việc làm và thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 19 giờ 45 phút, ngày 10/8/2022, lợi dụng việc chùa B, xã ĐC, huyện ĐH không khóa cổng, khóa cửa, trụ trì và người trông coi chùa đang uống nước, nói chuyện với khách. T đã lén lút đột nhập vào Điện thờ chính bên trong chùa B, dùng tay cậy phá cánh cửa mặt sau hòm công đức mục đích để trộm cắp toàn bộ số tiền trong hòm công đức. T đã lấy ra khỏi hòm công đức được một số tiền và đang tiếp tục lấy tiền trong hòm ra ngoài thì bị trụ trì và người trông coi chùa phát hiện. Tổng số tiền T đã lấy ra ngoài hòm công đức và số tiền còn lại trong hòm công đức T đang tiếp tục lấy là 7.205.000 đồng (Bảy triệu hai trăm linh năm nghìn đồng). Việc T chưa chiếm đoạt được toàn bộ số tiền 7.205.000 đồng của chùa B là ngoài ý muốn chủ quan của T, do vậy hành vi của T là chưa đạt đã hoàn thành được quy định tại Điều 15 Bộ luật Hình sự và T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của chùa B, cụ thể là tiền mà các cá nhân, tổ chức đã dâng cúng tài trợ cho chùa B để hoạt động tôn giáo và xây dựng cơ sở vật chất của chùa; hành vi của bị cáo gây bức xúc dư luận và ảnh hưởng đến an ninh, trật tự của chùa B. Hậu quả mà bị cáo gây ra phải chịu sự trừng trị của pháp luật.

[4] Khi quyết định hình phạt, xét thấy:

Bị cáo cố ý thực hiện phạm tội nhưng không thực hiện được đến cùng do bị những người có mặt tại chùa B phát hiện, thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 15 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là: phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (điểm h); phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (điểm i); người phạm tội thành khẩn khai báo (điểm s). Ngoài ra bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Người phạm tội có thời gian tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam và đại diện theo pháp luật của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo; Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo, rèn luyện mình trở thành người có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Đại diện theo pháp luật của Chùa B đã được nhận lại số tiền 7.205.000 đồng cùng chiếc hòm công đức bị T cậy phá và không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không đặt ra giải quyết.

- Đối với chiếc xe đạp mà T sử dụng để đi trộm cắp. T khai nhận, không có tiền tiêu nên ngày 11/8/2022, T đã bán chiếc xe đạp trên cho một người thu mua đồng nát qua đường, không rõ tên tuổi, địa chỉ nên cơ quan điều tra không thu hồi được.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; đại diện theo pháp luật của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản" chưa đạt.

Áp dụng1 Điều 173; Điều 15; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 57; Điều 54; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lê Văn T 05 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/8/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Lê Văn T.

2. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; đại diện theo pháp luật của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- *Người tham gia tố tụng;*
- *VKSND H.Đông Hưng;*
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *Chi cục THADS H.ĐH;*
- *Công an H.ĐH;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, cơ quan.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
Đã ký

Lê Kiên Trung